

ThS. Đặng Thu Giang

**KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO TRONG THỰC HIỆN CÁC
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
ĐẾN NĂM 2030 CỦA VIỆT NAM**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CNTT-TT	Công nghệ thông tin, truyền thông
KH&CN	Khoa học và công nghệ
KH,CN&ĐMST	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
PTBV	Phát triển bền vững
CTNS 2030	Chương trình nghị sự 2030
KH&CN	Khoa học và công nghệ
SDG	Mục tiêu phát triển bền vững
MDG	Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ
ĐMST	Đổi mới sáng tạo
VSDG	Mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam
KHHĐ	Kế hoạch hành động
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế

LỜI NÓI ĐẦU

Vào tháng 9 năm 2015, Liên hợp quốc đã thông qua Chương trình nghị sự (CTNS) 2030 vì sự Phát triển bền vững (PTBV), (Agenda 2030 for sustainable development) với sự nhất trí của 193 quốc gia thành viên. Cốt lõi của CTNS 2030 vì sự Phát triển bền vững là các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG). Các SDG đóng vai trò là một kế hoạch hành động cho thấy một CTNS toàn cầu sẽ đạt được vào năm 2030 và sẽ đóng vai trò là hướng dẫn cho cộng đồng quốc tế trong xây dựng kế hoạch hành động của quốc gia mình nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu. Nhằm mục đích tạo ra một xã hội nơi mà không ai sẽ bị bỏ lại phía sau, các SDG bao gồm xóa đói giảm nghèo dưới mọi hình thức, chống lại sự bất bình đẳng và chống biến đổi khí hậu. Phương tiện chính được dùng để thực hiện các SDG trong CTNS 2030 vì sự PTBV là áp dụng hiệu quả các tiến bộ của Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST).

Thực hiện cam kết quốc tế, ngày 10/5/2017, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTG về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện CTNS 2030 vì sự PTBV (sau đây gọi là Kế hoạch hành động). Kế hoạch hành động được quốc gia hoá trên cơ sở Agenda 2030, vì vậy, xét về tổng thể, KH,CN&ĐMST cũng được khẳng định là

một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng và thịnh vượng kinh tế, đóng vai trò trung tâm trong thành tựu của nhiều mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Tuy nhiên, vai trò của KH,CN&ĐMST ở Việt Nam có những điểm đặc thù.

Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới chỉ rõ, để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững thì điều quan trọng là chuyển đổi các mục tiêu phát triển bền vững thành các chính sách cụ thể. Như vậy, việc làm rõ vai trò của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam giúp Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện các chính sách KH,CN&ĐMST trong thực hiện VSDG góp phần thực hiện thành công VSDG ở Việt Nam. Như vậy, cả về lý luận về vai trò KH, CN&ĐMST cho phát triển bền vững, cũng như về thực tiễn của hoạt động khoa học và công nghệ, việc thực hiện nghiên cứu có tính hệ thống, cụ thể về vai trò của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam là cần thiết, mang tính cấp bách và có tính mới.

Nội dung của cuốn sách được trình bày trong 5 chương gồm:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về vai trò của KH,CN&ĐMST trong PTBV

Chương 2: Tổng quan về vai trò của KH,CN&ĐMST trong CTNS 2030 vì sự PTBV của Liên hợp quốc

Chương 3: Kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy vai trò và sự đóng góp của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu PTBV

Chương 4: Vai trò, khả năng đóng góp của KH, CN & ĐMST trong thực hiện VSDG theo Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện CTNS 2030 vì sự PTBV

Chương 5: Đề xuất một số vấn đề KH, CN & ĐMST ưu tiên nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam giai đoạn đến năm 2025

Những nhận định trong cuốn sách này phản ánh những nhận định riêng của nhóm tác giả thông qua đề tài nghiên cứu của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, bởi vậy chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót cần sự đóng góp ý kiến. Tác giả chân thành mong nhận được các ý kiến góp ý, bổ sung cho cuốn sách. Tác giả trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của lãnh đạo và các đồng nghiệp tại Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ về những đóng góp quý báu về mặt học thuật để hoàn thành cuốn sách này.

Trân trọng cảm ơn!

Tác giả

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
-------------------	---

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về vai trò của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững	9
1.1 Một số khái niệm cơ bản	9
1.2 Vai trò của KH,CN&ĐMST trong PTBV	18
1.3 Vai trò của các tác nhân chính trong thúc đẩy KH,CN&ĐMST phục vụ PTBV.....	26
1.4. Điều kiện để phát huy vai trò của KH,CN&ĐMST trong PTBV	31
Kết luận Chương 1	33

Chương 2. Tổng quan về vai trò của KH,CN&ĐMST trong CTNS 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc	35
2.1 Tổng quan về CTNS 2030 vì sự PTBV của Liên hợp quốc	35
2.2 Nội dung KH,CN&ĐMST trong CTNS 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc	40
2.3 Vai trò của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV của Liên hợp quốc	51
Kết luận Chương 2	74

Chương 3. Kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy vai trò và sự đóng góp của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững	75
---	-----------

3.1 Sáng kiến của Liên hợp quốc trong thúc đẩy vai trò và sự đóng góp của KH,CN&ĐMST với thực hiện SDG	75
3.2 Kinh nghiệm của Nhật Bản trong gắn kết KH,CN&ĐMST trong triển khai các mục tiêu SDG.....	79
3.3 Kinh nghiệm của một số quốc gia khác	81
3.4 Bài học gợi suy cho Việt Nam.....	91
Chương 4. Vai trò, khả năng đóng góp của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.....	96
4.1 Tổng quan về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện CTNS 2030 vì sự PTBV	96
4.2 Vai trò của KH,CN&ĐMST trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện CTNS 2030 vì sự PTBV của Việt Nam	100
4.3 Tổng quan các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST trong các kế hoạch hành động của các bộ, ngành thực hiện CTNS 2030	111
4.4 Khả năng đóng góp của KH,CN&ĐMST trong thực hiện các mục tiêu PTBV ở Việt Nam	141
4.5 Thuận lợi, khó khăn, thách thức trong thúc đẩy vai trò của KH,CN&ĐMST phục vụ thực hiện VSDG	151
Kết luận Chương 4.....	168
Chương 5. Đề xuất một số vấn đề KH,CN&ĐMST ưu tiên nhằm thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam giai đoạn đến năm 2025.....	169
5.1 Căn cứ đề xuất.....	169

5.2 Bối cảnh trong thời gian tới ảnh hưởng đến phát triển KHCN&ĐMST phục vụ thực hiện các mục tiêu PTBV	170
5.3 Đề xuất các vấn đề KH,CN&ĐMST ưu tiên thực hiện trong giai đoạn đến 2025	177
Kết luận Chương 5	195
Kết luận và khuyến nghị	196
Danh mục tài liệu tham khảo	198
<i>Phụ lục 1: Kế hoạch hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV</i>	207
<i>Phụ lục 2: Kế hoạch hành động thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	240
<i>Phụ lục 3: Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.....</i>	246
<i>Phụ lục 4: Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 của ngành Tài nguyên và Môi trường.....</i>	253

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1.1. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Khoa học được định nghĩa là nghiên cứu một cách có hệ thống về thế giới vật lý hoặc vật chất (khoa học tự nhiên) hay xã hội (khoa học xã hội) để tạo ra các dữ liệu và từ đó rút ra các thông tin, tri thức mới.

Công nghệ được định nghĩa là ứng dụng của kiến thức khoa học vào việc phát triển các kỹ thuật để sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ hoặc ứng dụng kiến thức khoa học cho các mục đích thực tế (UNESCAP, 2016).

Đổi mới sáng tạo bao gồm đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình, đổi mới tiếp thị (marketing) và đổi mới tổ chức (Oslo Manual, 2005). Đổi mới sáng tạo là lợi ích thu được từ sản phẩm mới hoặc khi cải tiến đáng kể sản phẩm (bất kể hàng hóa hoặc dịch vụ) hoặc quy trình (chẳng hạn như phương pháp marketing mới) hoặc phương thức tổ chức mới (như trong kinh doanh thực tiễn, tổ chức làm việc). Một trong các đặc điểm

chính dùng để phân biệt đổi mới sáng tạo với cải tiến là đổi mới tạo ra nhiều tác động đáng kể hơn (về kinh tế, xã hội và môi trường) từ các sản phẩm, quy trình và dịch vụ hiện có hoặc từ sự kết hợp giữa các thành tựu khoa học và công nghệ mới đã được chứng minh để phát triển các sản phẩm, quy trình hoặc dịch vụ mới. Đổi mới trong xã hội có thể được định nghĩa tương tự nhưng cần bổ sung thêm rằng sự đổi mới này đồng thời đáp ứng nhu cầu xã hội và tạo ra thêm nhiều mối quan hệ hoặc hợp tác xã hội mới (Robin Murray, Julie Caulier-Grice và Geoff Mulgan, 2010).

Đổi mới sáng tạo là các kết quả trực tiếp của KH&CN. Đổi mới sáng tạo có thể được định nghĩa là các cải tiến của các sản phẩm, quy trình hay dịch vụ hiện có hoặc sự kết hợp của giữa khoa học và công nghệ để tạo ra sản phẩm, quy trình hay dịch vụ mới. Mục tiêu chính của đổi mới sáng tạo là giải quyết các vấn đề cụ thể hoặc tạo ra các lợi ích từ khoa học và công nghệ. Do vậy, có thể thấy đổi mới là việc hiện thực hóa hoặc cụ thể hóa khoa học và công nghệ.

Trong nghiên cứu này, KH,CN&ĐMST được khái niệm hoá như một vòng tích hợp, trong đó khoa học dẫn đến công nghệ mới từ đó đổi mới phát triển. Các cách thức đổi mới sáng tạo có thể thay đổi và ảnh hưởng tới sự phát triển của khoa học đồng thời cách thức và kết quả công nghệ được tạo ra cũng ảnh hưởng tới quá trình đổi mới sáng tạo. Là một quá trình toàn diện, KH,CN&ĐMST phải được hỗ trợ bởi một môi trường chính sách toàn diện. Điều này sẽ được phân tích ở nội dung Điều kiện để phát huy vai trò của KH,CN&ĐMST trong PTBV trong cuốn sách này.